

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng
Khu đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật số 38/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản đã được thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP; số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng; số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định 1748/QĐ-TTg ngày 27/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án Xây dựng Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định 628/QĐ-TTg ngày 28/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam

Căn cứ Văn bản số 323/TB-VPCP ngày 22/8/2013 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Hà Nam.

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 03/2009/TT-BXD ngày 26 tháng 3 năm 2009 quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009; số 04/2010/TT-BXD ngày 26 tháng 5 năm 2010 hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng;

Xét đề nghị của Ban quản lý phát triển Khu đô thị đại học tỉnh Hà Nam (tại Tờ trình số **47**./TTr- BQL ngày **26**. tháng **8**. năm 2014) và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Tờ trình số **763**./TTr-SKHĐT ngày **27** tháng **8**. năm 2014),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam, với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam.



2. Tên chủ đầu tư: Ban quản lý phát triển Khu đô thị đại học tỉnh Hà Nam.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH tư vấn xây dựng và phát triển HT.

4. Chủ nhiệm lập dự án: KS Trần Văn Huyền.

5. Mục tiêu đầu tư:

- Đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực chuyên môn kỹ thuật trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục đại học cho vùng đồng bằng sông Hồng và vùng Thủ đô Hà Nội.

- Góp phần điều chỉnh mạng lưới trường đại học, cao đẳng cho vùng Thủ đô Hà Nội, vùng đồng bằng sông Hồng và việc di dời một số trường đại học, cao đẳng từ nội thành thành phố Hà Nội đến các khu quy hoạch, phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2006 – 2020, Quy hoạch xây dựng hệ thống các trường đại học cao đẳng tại vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xác lập mô hình tiên tiến về tổ chức xây dựng các cơ sở giáo dục đại học, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ gắn với đô thị. Tạo điều kiện từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất kỹ thuật của các cơ sở giáo dục đại học theo hướng tập trung, hiện đại hoá theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

6. Nội dung đầu tư xây dựng:

- Xây dựng đồng bộ các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung: đường giao thông, cấp nước, thoát nước, điện.

- Xây dựng công trình phục vụ chung: ký túc xá, thể dục thể thao, trung tâm nghiên cứu, dịch vụ thương mại.

7. Địa điểm xây dựng: huyện Duy Tiên, thành phố Phủ Lý - Tỉnh Hà Nam.

8. Diện tích sử dụng đất cho dự án: Khoảng 754 ha.

9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

9.1- Hạ tầng kỹ thuật khung khu đại học Nam Cao

a/ Đường giao thông:

- Trục chính khu đại học: Chiều dài $L = 7,6$ km, Bnền = 42m, Bmặt = 16m, dải phân cách giữa 14m, vỉa hè 6x2m. Kết cấu mặt đường: Cường độ mặt đường thiết kế với Eyc > 155Mpa, kết cấu mặt đường từ trên xuống gồm các lớp: Lớp BTN hạt mịn dày 5cm; lớp nhựa dính bám 0,5kg/m²; lớp BTN hạt trung dày 7cm; lớp nhựa thấm bám 1kg/m² trên lớp CPĐD loại I dày 26cm và lớp cấp phối đá dăm loại II dày 28cm.

- Các tuyến ngang: bao gồm 08 tuyến, tổng chiều dài $L = 19,2$ km, Mặt cắt Bnền = 27m, Bmặt = 12m, vỉa hè 7,5x2m. Kết cấu mặt đường: Cường độ mặt đường thiết kế với Eyc > 155Mpa, kết cấu mặt đường từ trên xuống gồm các lớp: Lớp BTN hạt mịn dày 5cm; lớp nhựa dính bám 0,5kg/m²; lớp BTN hạt trung dày 7cm; lớp nhựa thấm bám 1kg/m² trên lớp CPĐD loại I dày 26cm và lớp cấp phối đá dăm loại II dày 28cm.

- Các tuyến dọc: bao gồm 05 tuyến, tổng chiều dài $L = 26\text{km}$, Mặt cắt Bnên = 28m , Bmặt = 15m , vỉa hè $5 \times 2\text{m}$, dải phân cách 3m . Kết cấu mặt đường: Cường độ mặt đường thiết kế với $E_{yc} > 155\text{Mpa}$, kết cấu mặt đường từ trên xuống gồm các lớp: Lớp BTN hạt mịn dày 5cm ; lớp nhựa dính bám $0,5\text{kg/m}^2$; lớp BTN hạt trung dày 7cm ; lớp nhựa thấm bám 1kg/m^2 trên lớp CPĐD loại I dày 26cm và lớp cấp phối đá dăm loại II dày 28cm .

b/ Hệ thống cấp nước.

- Xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho Khu đại học theo các tuyến đường giao thông. Tổng chiều dài đường ống 55km . Đường ống truyền tải và phân phối nước sử dụng đường ống HDPE từ D90 đến D500. Đối với các tuyến ống qua đường giao thông, kênh mương, đê thì ống nhựa được thay bằng ống thép hoặc ống nhựa được lồng trong ống thép bảo vệ.

- Trạm bơm trung chuyển: xây dựng 03 trạm có kích thước $(9,5 \times 9,5 \times 8,1)\text{m}$ bằng BTCT, gia cố móng bằng cọc tre.

c/ Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước dọc, ngang đảm bảo khả năng thoát nước và phù hợp với quy hoạch.

- Các vị trí đắp lấn mương thiết kế đào cải mương ra ngoài phạm vi chỉ giới quy hoạch đảm bảo tiết diện thoát nước như hiện trạng.

- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho toàn khu với quy mô $18.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

d/ Hệ thống cấp điện: xây dựng mới trạm biến áp $110/22\text{KV}$, công suất $2 \times 40\text{MVA}$. Lưới điện phân phối sử dụng lưới điện 22KV từ trạm biến áp $110/22\text{KV}$ có 10 lộ xuất tuyến đi ngầm.

9.2- Khu công trình dùng chung.

a/ Khu công trình ký túc xá tập trung:

- Khu công trình ký túc xá tập trung bao gồm 03 khu vực, mỗi khu vực có 9 nhà ký túc xá phục vụ cho 50.000 sinh viên. Tổng m^2 sàn xây dựng là 171.850m^2 .

- Quy mô, kết cấu 01 nhà ký túc xá: nhà cao 7 tầng, quy mô 6.300m^2 sàn. Kết cấu chính: móng cọc BTCT cọc 300×300 dài 20m , móng đài cọc, dầm móng 350×700 . Giằng móng: BTCT đổ tại chỗ vữa mác $250\#$, đá $1 \times 2\text{cm}$. Hệ khung BTCT chịu lực đổ tại chỗ vữa mác $250\#$, đá $1 \times 2\text{cm}$. Tường 220 làm tường bao che: xây gạch TUYNEL mác $75\#$, vữa xi măng mác $50\#$.

b/ Khu thể dục thể thao ngoài trời.

- 01 sân vận động trung tâm.

- 02 sân tennis.

- 02 sân bóng rổ.

c/ Khu thể dục thể thao có mái.

- Nhà thi đấu đa năng dành cho các bộ môn trong nhà như: sân bóng chuyền, cầu lông, võ thuật, thể dục dụng cụ... Quy mô 23.500m^2 .

9.3- Khu dịch vụ trung tâm: Xây dựng khu dịch vụ trung tâm với diện tích 196.000 m² sàn (trung tâm thương mại, chợ, nhà hàng và dịch vụ khác).

10. Loại, cấp công trình: công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III, công trình dân dụng cấp III.

11. Tổng mức đầu tư:	9.985 tỷ đồng.
- Giá trị xây lắp:	7.245 tỷ đồng.
+ Hạ tầng kỹ thuật khung:	4.725 tỷ đồng.
+ Khu công trình dùng chung:	1.950 tỷ đồng.
+ Khu dịch vụ trung tâm:	570 tỷ đồng.
- Chi phí QLDA:	108 tỷ đồng.
- Chi phí GMMB:	945 tỷ đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác:	870 tỷ đồng.
- Chi phí dự phòng:	817 tỷ đồng.

12. Nguồn vốn:

- Vốn hỗ trợ có mục tiêu của ngân sách trung ương.
- Ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác.
- Vốn huy động xã hội hoá đầu tư phần dịch vụ trung tâm.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

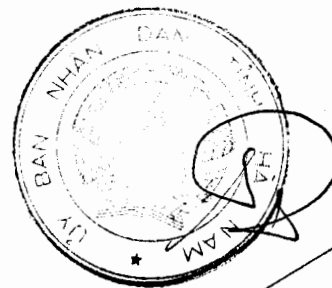
14. Thời gian thực hiện: Từ năm 2014 - 2020.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Kế hoạch Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Hà Nam, Ban quản lý phát triển Khu đô thị đại học và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ll*

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VPUB: CPVP; XD;TC; TN; TN&THS;
- Lưu VT, XD;

CHỦ TỊCH



Mai Tiến Dũng